

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **26/2019/HS-PT**

Ngày: 19-02-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Tám

Ông Phạm Sanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 235/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn M, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 137/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Văn M (M Bảy Bà)**, sinh năm 1987 tại Bình Tân, Vĩnh Long. Nơi cư trú: Tổ 7, ấp TH, xã TT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; trình độ văn hóa: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Cẩm T; vợ Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1987; con 01 người sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2018 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/6/2018, Nguyễn Văn Hữu N và Nguyễn Văn M từ Vĩnh Long đến Phú Quốc có mang theo 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner biển số 95E1-511.09 do N mượn của anh Nguyễn Văn S đến ở nhờ nhà trọ của một người bạn tên Lắm tại ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc. Đến 09 giờ sáng ngày 28/6/2018, Nguyễn Văn Hữu N điều khiển xe mô tô biển số 95E1-511.09 chở Nguyễn Văn M đến thị trấn Dương Đông. Khi đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam; M phát hiện bà Phạm Thị Th đang rút tiền trong thùng ATM trước cửa Ngân hàng nên rủ Nghĩa cướp giật tiền của bà Th để tiêu xài. Để thực hiện được tội phạm, cả hai đứng đợi bà Th rút tiền xong bỏ vào túi xách đeo trên người và lên xe mô tô của chị Nguyễn Thị Ng điều khiển chạy trên đường 30/4 hướng về Hàm Ninh thì Nghĩa điều khiển xe chở M chạy bám phía sau tìm cách giật túi xách. M quan sát nhìn thấy dây đeo túi xách của bà Th lớn sợ giật không đứt nên kêu N ghé tiệm tạp hóa trên đường 30/4 để M mua cây kéo rồi cùng N chạy đuổi theo. Đến đoạn cổng chào thuộc ấp Suối Đá, xã Dương Tơ; N phát hiện xe của bà T phía trước nên điều khiển xe áp sát bên phải xe của bà Th, M ngồi phía sau dùng tay phải giật túi xách, tay trái cầm kéo cắt đứt dây đeo và giật được túi xách của bà Th rồi kêu N tăng tốc chạy theo hướng đi Hàm Ninh và rẽ vào ngã ba Suối Mây. Đến khu vực vắng người thuộc khu vực ấp Đường Bảo, xã Dương Tơ, cả hai kiểm tra túi xách vừa giật được thấy bên trong có 24.500.000 đồng, 01 điện thoại Oppo và một số giấy tờ tùy thân khác của bà Th. N và M lấy tiền, điện thoại và giấy tờ tùy thân, còn cái túi xách thì vứt bỏ rồi cùng nhau về thị trấn Dương Đông.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M và N tiếp tục đi tìm người đi đường có tài sản để cướp giật; N chở M đi đến đường Nguyễn Trung Trực đến trước Cửa hàng Thế giới Di động thuộc khu phố 5, thị trấn Dương Đông phát hiện một người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân) điều khiển xe mô tô đang dừng lại

sát lề đường, trên võng xe có để một túi xách nữ màu đen, M kêu N dừng xe lại cách xe người phụ nữ đó khoảng 20m. M đi bộ lại chỗ người phụ nữ giật lấy cái túi xách rồi chạy lại leo lên xe bảo N phóng nhanh để tẩu thoát, do không làm chủ được tốc độ nên cả hai bị té ngã, N bị gãy chân. Thấy nhiều người chạy đến nên M quăng cái túi xách vừa giật được lại, rồi chờ N tẩu thoát. Sau đó, cả hai đang xuống phà tại ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh để trốn về Vĩnh Long thì bị phát hiện và bắt giữ cùng tang vật. Riêng điện thoại Oppo khi xuống phà các bị cáo đã làm rơi xuống biển nên không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, màu xanh – đen, biển số đăng ký 95E1-511.09. Đã giao tra cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn S.

- 01 cây dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài cán và lưỡi 21.5cm; lưỡi dài 12cm; mũi dao nhọn, đã qua sử dụng

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, có tay cầm bọc bằng vỏ nhựa màu xanh, chiều dài kéo 23.5cm; lưỡi kéo dài 13cm, đã qua sử dụng.

- 01 cái túi xách hiệu Charlies & Keith, màu đen, dây đeo bị cắt đứt, đã qua sử dụng.

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank, mang tên Phạm Thị Th.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 161592485, mang tên Phạm Thị Th.

- Tiền Việt Nam 20.100.000 đồng

Tất cả vật chứng đã trao trả cho bà Phạm Thị Th.

Tại kết định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, không rõ Model. Màu vàng, đã qua sử dụng, do không có tài sản nên không định giá được; 01 cái giỏ xách hiệu Charlies & Keith, màu đen không định giá được do không rõ Model.

Tại Bản án sơ thẩm số: 137/2018/HSST ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn M** 05 (Năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Hữu N 02 năm 06 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/11/2018 bị cáo Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 9 giờ sáng ngày 28/6/2018 bị cáo Nguyễn Văn Hữu N điều khiển xe mô tô biển số 95E1-511.09 chở bị cáo Nguyễn Văn M đến thị trấn

Dương Đông. Khi đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam; M phát hiện bà Phạm Thị Th đang rút tiền trong ATM trước cửa Ngân hàng nên rủ N cướp giật tiền của bà Th để tiêu xài thì N đồng ý. Cả hai đi mua kéo chạy đuổi theo xe chị Ng chờ bà Th, áp sát cắt dây giật lấy túi xách của bà Th lấy được 24.500.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Oppo và một số giấy tờ tùy thân của bà Th. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Hành vi dùng xe máy cướp giật tài sản của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn thể hiện ý thức xem thường tính mạng, sức khỏe người khác. Trong vụ án bị cáo M giữ vai trò rủ rờ bị cáo N cướp giật tài sản của người khác, M cũng chính là người giật túi xách của bị hại Th. Mặc khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần vi phạm hành chính, vào năm 2007 bị UBND tỉnh Vĩnh Long đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng và bị UBND huyện Bình Tân xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; đã từng 03 lần phạm tội, vào năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo bản án số 12/2009/HSST ngày 16/6/2009, vào năm 2009 bị TAND huyện Bình Tân xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 40/2009/HSST ngày 10/9/2009 và năm 2012 bị TAND tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích theo bản án hình sự số 125/2012/HSST ngày 27/12/2012. Xét bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho người bị hại nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về quan điểm của vị Viện kiểm sát: Về tội danh của bị cáo là có cơ sở và phù hợp. Về hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ đúng quy định và tuyên mức án phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn M** 05 (Năm) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 137/2018/HSST ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Phú Quốc (1);
- THA huyện Phú Quốc (1);
- VKSND huyện Phú Quốc (1);
- CQCSĐT huyện Phú Quốc (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền